

Số: /BC-MK

P. Trường Chinh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM: 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC¹

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non tư thực Mickey

Tên tiếng Anh: Mickey Montessori Preschool.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

* Địa chỉ trụ sở: Hẻm 162 Duy Tân, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

* Điện thoại: 0260.3838.008

* Địa chỉ thư điện tử: mamnonmickeykt@gmail.com

hoặc mn_mickey@kontumcity.edu.vn

* Cổng thông tin điện tử: <https://mickey.edu.vn/>

* Trang mạng xã hội chính thống:

<https://www.facebook.com/mickey.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Trường Mầm non tư thực Mickey: Cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Kon Tum.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục (ĐỊNH)

4.1. Sứ mạng

Hành trình trưởng thành và phát triển không phải là nhiệm vụ riêng của bản thân mỗi đứa trẻ. Trường Mầm non tư thực Mickey luôn là người bạn, người đồng hành cùng các em trên hành trình đó.

Tạo dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Phát

¹ Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này

hiện, bồi dưỡng phẩm chất và sở trường riêng của từng trẻ, trẻ mạnh dạn khám phá, tìm tòi, học hỏi, biết yêu thương, chia sẻ, sáng tạo và có năng lực tư duy.

“Chất lượng chăm sóc, giáo dục là danh dự của nhà trường; Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội”.

4.2. Tầm nhìn

Mang trong mình khát vọng phụng sự cho nền giáo dục nước nhà. Trường MNTT Mickey luôn duy trì môi trường học tập và rèn luyện lý tưởng để các em tự do phát triển bản thân. Công tác giáo dục tốt sẽ thay đổi tương lai của những đứa trẻ. Đó chính là mục tiêu mà nhà trường luôn hướng tới đổi mới và không ngừng cập nhật các phương pháp giáo dục tiên bộ phù hợp với địa phương.

An toàn - Uy tín - Chất lượng là những gì nhà trường đã và đang thực hiện trong những năm qua. Trong tương lai và xa hơn nữa trường MNTT Mickey mong muốn sẽ là địa điểm tin cậy để các giáo viên cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục; phụ huynh tin tưởng và chọn lựa giao phó trách nhiệm trông người.

Tiếp tục là địa chỉ tin cậy, là niềm tin, niềm tự hào cho các bậc phụ huynh.

4.3. Mục tiêu

Chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng, tôn trọng và trách nhiệm “Cô giáo là người mẹ thứ hai của trẻ”, "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

Luôn đổi mới và vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại; thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của bậc cha mẹ.

Đề cao và phát huy đạo đức nhà giáo, tuân thủ quy chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học và cơ sở vật chất tiện nghi, khang trang.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Tầm nhìn đến năm 2030, có 97% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao

Xây dựng trường mầm non tư thục Mickey phát triển toàn diện CBQL, GV, NV, trẻ luôn giữ tinh thần đoàn kết, giàu lòng nhân ái; yêu thương, hợp tác, chia sẻ; có khả năng phát triển tư duy, làm việc có kỷ cương, dân chủ, có nề nếp, có chất lượng giáo dục cao. Nâng cao về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục (ĐỊNH)

5.1. Quá trình phát triển nhà trường

- Trường MNTT Mickey được thành lập ngày 03/05/2013 theo Quyết định số 836/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc cho phép thành lập Trường MNTT Mickey tại Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

- Trường đi vào hoạt động vào ngày 06/09/2017 theo Quyết định số 98/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Kon Tum về việc cho phép hoạt động giáo dục trường MNTT Mickey tại Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

- Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy và thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định. Đội ngũ trong nhà trường luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, Nhà trường luôn thực hiện tốt chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT; NQ 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành TW “Về đổi mới căn bản toàn diện GD và đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 Chỉ thị của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Qua 07 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Cụ thể:

Bằng khen, giấy khen Trường MNTT Mickey đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của nhà trường và Công đoàn như sau:

+ Năm học 2018-2019 Giấy khen CĐCS Trường MNTT Mickey đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi” và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh của LĐLĐ thành phố Kon Tum.

+ Năm học 2019-2020 Giấy khen CĐCS Trường MNTT Mickey đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn (Quyết định số 139/LĐLĐ ngày 31/8/2020 của LĐLĐ tỉnh Kon Tum).

+ Năm học 2020-2021 Giấy khen CĐCS Trường MNTT Mickey đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi” và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh (Quyết định số 274/LĐLĐ ngày 07/7/2021 của LĐLĐ thành phố Kon Tum).

Năm học 2020-2021 Giấy khen CĐCS Trường MNTT Mickey đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi” và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh (Quyết định số 345/LĐLĐ ngày 27/6/2022 của LĐLĐ thành phố Kon Tum).

+ Năm học 2021-2022 Giấy công nhận CĐCS Trường MNTT Mickey hoàn thành tích xuất sắc nhiệm vụ (Quyết định số 340/LĐLĐ ngày 31/5/2022 của LĐLĐ thành phố Kon Tum).

+ Năm học 2022-2023 Giấy khen Trường MNTT Mickey thành phố Kon Tum cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tiêu biểu năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum (Quyết định số 723/QĐ-SGD&ĐT ngày 15/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum).

Năm học 2022-2023 Được Bộ GD&ĐT chọn là một trong 6 trường mầm non tại tỉnh Kon Tum tham gia thử nghiệm Chương trình GDMN mới do Viện nghiên cứu KH-GD Việt Nam chủ trì.

Giải nhì đôi nữ cầu lông nữ giải cầu lông CNVCNLD thành phố Kon Tum năm 2023 (Đại diện cụm IV).

Năm học 2022-2023 Bằng khen LĐLĐ tỉnh Kon Tum tặng CĐCS Trường MN Mickey đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và hoạt động Công đoàn năm học 2022-2023.

+ Năm học 2023-2024 Đạt giải khuyến khích Hội thi giao lưu với chủ đề “Ngày hội chế biến bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ mầm non” cấp thành phố.

Năm học 2023-2024 Đạt giải khuyến khích Hội thi giao lưu với chủ đề “Ngày hội chế biến bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ mầm non” cấp cấp tỉnh;

Năm học 2023-2024 Đạt giải Nhì “Hội thi cán bộ đoàn giỏi” cấp thành phố Kon Tum (Đại diện cụm 17).

Năm học 2023-2024 Giấy khen LĐLĐ thành phố Kon Tum tặng CĐCS đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi” và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (Quyết định số 76/LĐLĐ ngày 02/7/2024 của LĐLĐ thành phố Kon Tum).

Năm 2023 Giấy chứng nhận Đại sứ đồng hành tiêu biểu cùng Littlelives Singapore.

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển với mục tiêu tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn nhà trường

5.2. Về cơ sở vật chất

Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, phòng học, nhà vệ sinh, nước sạch đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục.

Trường có 20 phòng học kiên cố, có 01 điểm chính được trang bị đầy đủ tiện nghi, hiện đại đảm bảo công tác chăm sóc và giáo dục trẻ; có 13 phòng học đang được sử dụng, được trang bị đầy đủ đồ chơi ngoài trời, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường, công trình vệ sinh, nước sạch đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt của trẻ.

11 phòng chức năng (Phòng đàn, phòng Bale, phòng đa năng, phòng nghệ thuật Reggio, phòng Thư viện, phòng Y tế, phòng Hiệu trưởng, văn phòng, phòng thủy liệu, phòng giặt, bếp ăn 1 chiều);

Có 01 khu vui chơi dưới nước hiện đại.

- Có tổ chức Công đoàn, các tổ chức đoàn thể chính trị được thành lập và hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường học. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Công đoàn trường nhiều năm đạt công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

- Họ và tên: Bùi Thị Ngọc Huệ - Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Trường Mầm non tư thục Mickey.
- Điện thoại: 0852681394
- Email: giaoduyenkt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Trường MNTT Mickey được thành lập ngày 03/05/2013 theo Quyết định số 836/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc cho phép thành lập Trường MNTT Mickey tại Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

Trường đi vào hoạt động vào ngày 06/09/2017 theo Quyết định số 98/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Kon Tum về việc cho phép hoạt động giáo dục trường MNTT Mickey tại Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

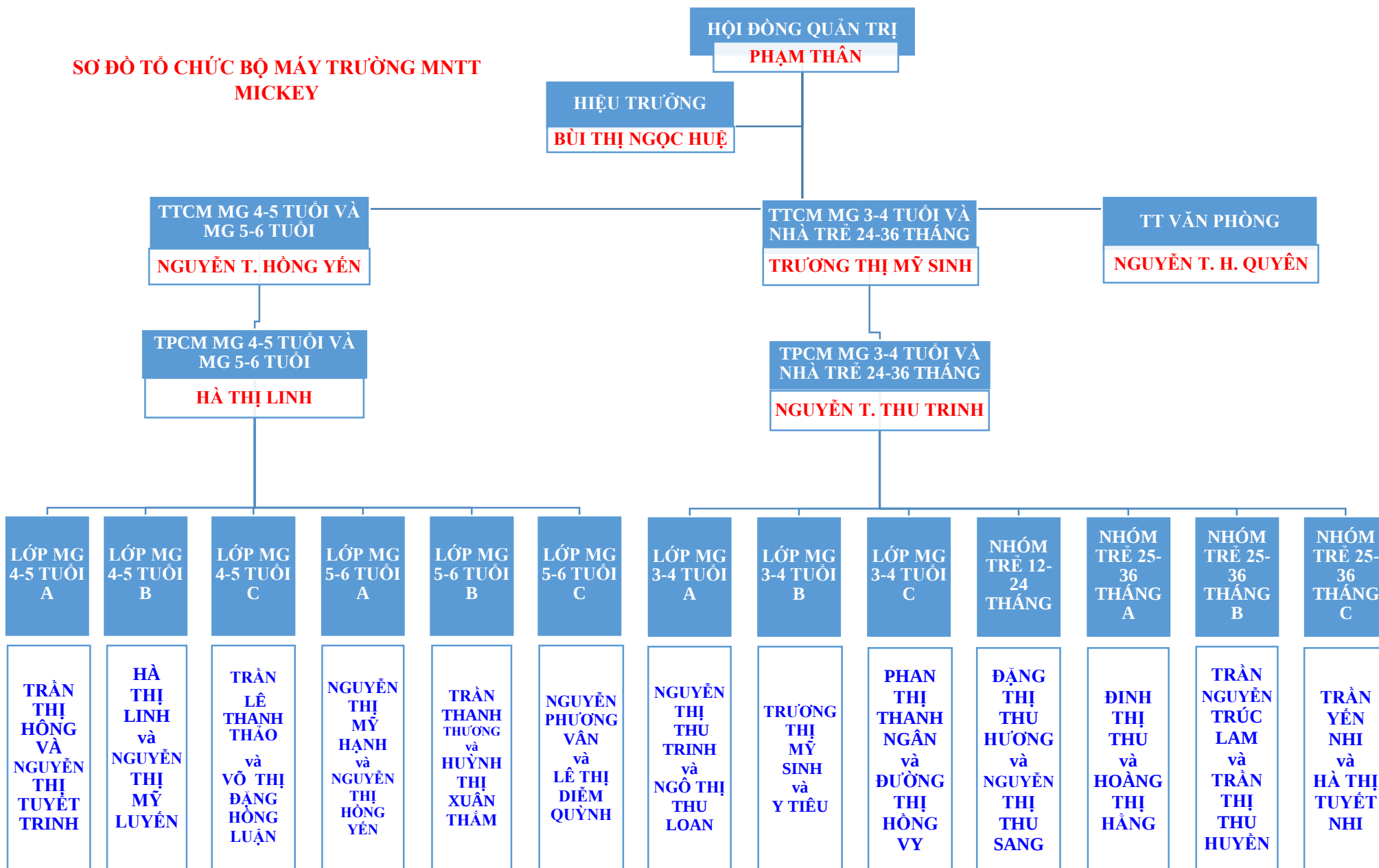
Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 Về việc thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non tư thục Mickey, nhiệm kỳ 2021-2026.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 V/v công nhận Hiệu trưởng Trường Mầm non tư thục Mickey đối với bà Bùi Thị Ngọc Huệ, giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non tư thục Mickey nhiệm kỳ 05 năm.

Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG MNTT
MICKEY**



8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 16/KH-MK, ngày 09/9/2024 của Trường Mầm non tư thục Mickey về Chiến lược phát triển của Trường Mầm non tư thục Mickey giai đoạn 2025-2030;

Kế hoạch số 14/KH-MK, ngày 09/9/2024 của Trường Mầm non tư thục Mickey, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024-2025.

Kế hoạch số 28/KH-MK, ngày 30/8/2024 của Trường Mầm non tư thục Mickey, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025.

Quyết định số 02/QĐ-HĐT, ngày 15/10/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường năm học 2024-2025;

- Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Kon Tum về việc thành lập Hội đồng trường Trường mầm non tư thục Mickey, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nghị quyết số 08/NQ-MK của Trường mầm non tư thục Mickey ngày 19/9/2024 nghị quyết Hội đồng trường năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN²

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (ĐỊNH)

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Tổng số: 36 người, trong đó: giáo viên trực tiếp giảng dạy 26; Cán bộ quản lý: 01; Nhân viên: 09 (01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán, 05 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ).

- Về trình độ Đào tạo: Đại học: 11 (trong đó: CBQL: 13; Giáo viên: 09; nhân viên: 02); Cao đẳng: 19 (trong đó: Giáo viên 17; nhân viên 02). Trình độ khác: 05 (05 cấp dưỡng).

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định (năm học 2023-2024):

- Tổng số giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 32 người; trong đó: xếp loại Tốt: 0, đạt tỷ lệ: 0%; xếp loại khá: 05, tỷ lệ: 46,9%; xếp loại đạt: 15, tỷ lệ 15,6%; chưa đánh giá (chưa đủ thời gian công tác): 12, tỉ lệ: 37,5%

- Tổng số CBQL được đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 01 người, trong đó: xếp loại tốt: 01.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm: 32/32, tỷ lệ 100%.

² Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

- Cán bộ quản lý bồi dưỡng hàng năm: 01/01, tỷ lệ 100%.
- Nhân viên bồi dưỡng hàng năm: 09/09, tỷ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT³

- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Stt	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Yêu cầu theo quy định
a	Diện tích khu đất xây dựng	7116,1 m ²	7116,1 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	23,6 trẻ/ m ²	24,2 trẻ/m ²	
b	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
	<i>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</i>			
	Phòng học kiên cố	15 70 m ² /phòng	16 70 m ² /phòng	
	Phòng vệ sinh	15	16	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác (kho)	15	16	
	<i>Khối phòng phục vụ học tập</i>			
	Thư viện	01 45 m ²	01 45 m ²	
	Phòng thể chất	01 24 m ²	01 24 m ²	
	Phòng đa năng	01 70 m ²	01 70 m ²	
	Phòng nghệ thuật (nhảy, Aerobic)	01 100 m ²	01 100 m ²	
	Phòng đàn	01 24 m ²	01 24 m ²	
	Phòng Reggio	01 45 m ²	01 45 m ²	
	Phòng thủy liệu	01 70 m ²	01 70 m ²	

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

	<i>Khối phòng tổ chức ăn</i>			
	Nhà bếp	01 100 m ²	01 100 m ²	
	Nhà kho	02 70 m ²	02 70 m ²	
	<i>Khối phòng hành chính, quản trị</i>			
	Phòng hiệu trưởng	01 70 m ²	01 70 m ²	
	Văn phòng	01 70 m ²	01 70 m ²	
	Phòng y tế	01 24 m ²	01 24 m ²	
	Phòng bảo vệ	01 10 m ²	01 10 m ²	
	<i>Khối công trình công cộng</i>			
	Nhà xe giáo viên	03	03	
c	Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có (bộ)	65	65	Đầy đủ theo quy định Thông tư số: 01/VBHN-BGDĐT
	Số lượng đồ chơi ngoài trời	09	09	
	<i>Thiết bị phục vụ giáo dục khác</i>			
	Tivi	15	16	
	Đàn organ	15	15	
d	Máy photo	02	02	
	Máy chiếu	01	01	
	Catsset	03	03	
	Máy tính phục vụ học tập	15	16	
	Máy tính văn phòng	08	08	
	Máy in màu/đen trắng	08	08	
	Khu vui chơi giao thông			
*	Bộ Đèn tín hiệu giao thông	01		
	Xe đạp	30		
*	Đồ dùng trang bị bán trú	Số lượng	Bình quân	

	cho trẻ/năm học			
1.	Khăn mặt	02 cái/ 01 trẻ	Đầy đủ theo quy định	
2.	Cốc	01 cái/ 01 trẻ	Đầy đủ theo quy định	
3.	Gối cá nhân	01 cái/ 01 trẻ	Đầy đủ theo quy định	
4.	Chăn len cá nhân	01 trẻ/ 01 cái	Đầy đủ theo quy định	
5.	Giường	01 cái/ 01 trẻ	Đầy đủ theo quy định	
6.	Thảm học, ngồi	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
7.	Màn	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
8.	Quạt trần	04 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
9.	Tivi	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
10.	Điều hòa	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
11.	Kệ gỗ để đồ dung học tập	12 cái/01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
12.	Cây lau nhà	02 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
13.	Xô nước	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
14.	Thau giặt khăn	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
15.	Chổi đót	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
16.	Xẻng hốt rác	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
17.	Chổi cọ nhà vệ sinh	02 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
18.	Chổi quét nước	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
19.	Thảm chân	02 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
20.	Thảm chống trơn nhà vệ sinh	02 cái/lớp	Đầy đủ theo quy định	
21.	Nước lau kính	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo	

			quy định	
22.	Tủ để các vật dụng nhà vệ sinh	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
23.	Cồn sát khuẩn	01 bình/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
24.	Xà phòng bánh/Lifeboy chai 500ml	02 cái lớp/tháng	Đầy đủ theo quy định	
25.	Hộp đựng xà phòng bánh	02 hộp/lớp	Đầy đủ theo quy định	
26.	Găng tay	01 đôi/lớp/ 02 tháng	Đầy đủ theo quy định	
27.	Thùng rác	02 thùng/lớp	Đầy đủ theo quy định	
28.	Đồng hồ	01 cái/ 01 lớp	Đầy đủ theo quy định	
29.	Bóng đèn	04 cái/lớp	Đầy đủ theo quy định	
30.	Dép nhà vệ sinh	05 đôi/ lớp	Đầy đủ theo quy định	
31.	Nước lọc	01 máy/02 lớp	Đầy đủ theo quy định	
32.	Bình nóng lạnh	01 bình/lớp	Đầy đủ theo quy định	
33.	...			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁴

KHÔNG CÓ

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁵

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

Stt	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1.	Tổng số lớp	15	16
2.	Tổng số trẻ	302	294
3.	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	20,1	18,3

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

4.	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	302	294
5.	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	302	294
6.	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tang trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	302	294
7.	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi	75	61
8.	Sơ trẻ khuyết tật	0	0

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài):

Không.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁶

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật (năm 2023), trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Số tt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
CÁC KHOẢN THU TỪ NGƯỜI HỌC			
I	Tổng số tiền thu theo thỏa thuận	11.045.795.882	
1	Phục vụ phí/năm	7.998.682.200	
2	Phí thường niên/ năm	553.050.000	
3	Phí dịch vụ đưa đón/năm	322.403.000	
5	Phí bán trú	2.091.435.682	
6	Phí phần mềm Littlelives/năm	80.225.000	
CÁC KHOẢN CHI			
II	Các khoản chi phân theo		

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

1	Chi lương và thu nhập	4.688.797.300	
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	3.534.390.681	
3	Chi khác	2.799.435.831	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Không

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù.

Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁷

- Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mọi lúc mọi nơi.
- Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đạt kết quả tốt.
- 100% CBGVNV nhà trường đã tập trung nhiều thời gian, công sức và trí tuệ để xây dựng trường mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc.
- Công tác Y tế học đường đạt 100/100 điểm, xếp loại tốt.
- Trong năm học nhà trường đã “Xây dựng không gian vui chơi, vận động xanh - sáng tạo - an toàn”; tiếp tục thực hiện mô hình thi đua: “Vườn rau sạch”.
- Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông, phân công người phụ trách công tác truyền thông của nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Huệ

⁷ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.